

Số: 16/CV-NQ

Hưng Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2025

V/v đề nghị đăng thông tin tham vấn đánh giá
tác động môi trường dự án “Mở rộng nhà máy
thép công nghiệp Nhật Quang”

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẾN Số: 13514
Ngày: 16/10/2025

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Công ty TNHH thép Nhật Quang
đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Mở rộng nhà máy thép
công nghiệp Nhật Quang”.

Căn cứ khoản 8, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 sửa
đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022
của Chính phủ. Công ty TNHH thép Nhật Quang kính gửi Quý cơ quan nội dung tham
vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để đăng tải tham vấn ý kiến của
các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp dự án đầu tư
trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Hồ sơ nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gửi
kèm công văn này, bao gồm: 02 tệp tin nội dung tham vấn báo cáo ĐTM của dự án (01
tệp tin scan (có đóng dấu và giáp lai) định dạng .pdf và 01 tệp tin định dạng .doc).

Tổng hợp các ý kiến tham vấn xin gửi về Công ty TNHH thép Nhật Quang
theo địa chỉ:

Chủ đầu tư: Công ty TNHH thép Nhật Quang.

Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Số điện thoại: 0986540999

Công ty TNHH thép Nhật Quang đề nghị Quý cơ quan xem xét hồ sơ, đăng tải
và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Chủ dự án hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động
môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY TNHH THÉP NHẬT QUANG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhật Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên Dự án : *Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang*

Chủ đầu tư : Công ty TNHH thép Nhật Quang

Địa điểm thực hiện : KCN Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

dự án

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- *Mục tiêu đầu tư*: Cắt xẻ, định hình thép; Sản xuất ống hộp thép carbon; Sản xuất ống, hộp thép sơn, mạ kẽm (Công ty chỉ thực hiện các công đoạn sơn, mạ để phục vụ sản xuất, không kinh doanh thương mại hoạt động sơn mạ).

- *Quy mô dự án*:

+ Diện tích đất thực hiện dự án: Tại khu đất có diện tích 90.641,4 m² đã được UBND tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT309103 ngày 06/11/2019 và số DI 982894 ngày 22/2/2024)

+ công suất thiết kế: Cắt xẻ, định hình thép: 120.000 Tấn/năm; ống, hộp thép carbon: 50.000 Tấn/năm; ống, hộp thép sơn, mạ kẽm: 25.000 Tấn/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất:

+ Quy trình cắt, xẻ định hình thép:

Thép cuộn → Dỡ cuộn, nắn phẳng → Cắt xẻ, định hình thép → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói → Nhập kho.

+ Quy trình sản xuất ống, hộp thép carbon:

Thép cuộn carbon → Dỡ cuộn, nắn phẳng → Cắt xẻ, định hình thép → Uốn ống → Hàn cao tần → Định hình hộp thép → Sản phẩm.

+ Quy trình sản xuất ống, hộp thép sơn, mạ kẽm:

Thép ống, hộp → Tẩy rửa bề mặt → Sơn, mạ kẽm → Kiểm tra chất lượng → Đóng gói → Nhập kho.

1.4. Các hạng mục công trình

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích	Tình trạng
I	Hạng mục công trình chính			
1	Cổng + Nhà bảo vệ (STT 01)	m ²	25	Chưa xây dựng

2	Lán để xe	m ²	102	Chưa xây dựng
3	Nhà điều hành – Văn phòng	m ²	288	Chưa xây dựng
4	Hồ nước	m ²	288	Chưa xây dựng
5	Trạm cân 12T	m ²	120	Chưa xây dựng
6	Phòng y tế, Lab	m ²	60	Chưa xây dựng
7	Nhà điều hành – Nhà ăn	m ²	360	Chưa xây dựng
8	Bể nước	m ²	64	Chưa xây dựng
9	Nhà vệ sinh 01	m ²	24	Chưa xây dựng
10	Cổng + Nhà bảo vệ (STT 10)	m ²	22	Chưa xây dựng
11	Nhà phụ trợ 01	m ²	600	Chưa xây dựng
12	Nhà vệ sinh 02	m ²	50	Chưa xây dựng
13	Trạm biến áp	m ²	25	Chưa xây dựng
14	Nhà phụ trợ 02	m ²	180	Chưa xây dựng
15	Nhà xưởng khu B5, B6	m ²	5.850	Chưa xây dựng
16	Nhà xưởng khu A1, A2	m ²	5.400	Chưa xây dựng
17	Nhà xưởng khu A3, A4	m ²	4.320	Chưa xây dựng
18	Nhà phụ trợ 03	m ²	160	Chưa xây dựng
19	Nhà phụ trợ 04	m ²	160	Chưa xây dựng
20	Nhà xưởng khu A5, A6	m ²	4.320	Chưa xây dựng
21	Cổng + Nhà bảo vệ	m ²	15	Chưa xây dựng
22	Nhà xưởng khu B1,B2,B3,B4	m ²	8.100	Chưa xây dựng
23	Trạm biến áp 02	m ²	540	Chưa xây dựng
24	Nhà vệ sinh 03	m ²	15	Chưa xây dựng
25	Nhà xưởng khu C1, C2	m ²	2.520	Chưa xây dựng
26	Nhà xưởng khu C3, C4	m ²	2.880	Chưa xây dựng
27	Nhà xưởng khu C5, C6	m ²	4.140	Chưa xây dựng
28	Nhà xưởng khu C7, C8	m ²	4.140	Chưa xây dựng
29	Khu xử lý vệ sinh môi trường	m ²	960	Chưa xây dựng
30	Trạm biến áp 03	m ²	9	Chưa xây dựng
31	Nhà vệ sinh 04	m ²	30	Chưa xây dựng
32	Nhà phụ trợ 05	m ²	100	Chưa xây dựng
33	Nhà bơm, PCCC, WC, Bảo vệ	m ²	65	Chưa xây dựng

34	Hồ PCCC	m ²	250	Chưa xây dựng
35	Khu phụ trợ ga khí	m ²	425	Chưa xây dựng
II Hạng mục công trình khác				
1	Đất cây xanh, giao thông, sân bãi	m ²	44.034,4	Chưa xây dựng
	Tổng	m²	90.641,4	

Dự án sẽ được thiết kế theo mặt bằng quy hoạch tổng thể và thiết kế cơ sở do Sở Xây dựng cấp phép. Các hạng mục công trình được thiết kế hài hòa giữa các khu vực, không gian phù hợp với mục tiêu của Dự án. Dự án sẽ được thiết kế phù hợp với quy hoạch chung của Tỉnh và hài hòa với cảnh quan trong khu vực. Về mặt bố trí công năng, công trình được thiết kế với tổng thể hài hòa giữa các khu vực, không gian phù hợp với nội dung sử dụng của Dự án.

Các công trình xây dựng trong các khu vực Dự án

Hạng mục chính:

Dự án được xây dựng với Nhà điều hành, kho phụ liệu, nhà xưởng sản xuất các hạng mục công trình phụ trợ, đường giao thông, cây xanh cảnh quan...

Nhà điều hành, kho:

Xây theo quy cách nhà văn phòng, hiện đại. Kết cấu tường gạch chịu lực; Móng bê tông cốt thép; Sàn mái BTCT. Nền bằng lát gạch Ceramic. Các phòng làm việc được lắp đặt trang thiết bị nội thất bền, đẹp.

Nhà xưởng sản xuất:

Nhà xưởng có chiều cao thông thủy 9,165m và 11.615m, tường che dày 200 mm, tường ngăn bên trong dày 100, mái khung thép lợp tôn mạ màu. Vật liệu hoàn thiện sàn bê tông cốt thép, cách nhiệt mái tôn bằng tấm Polynum lót dưới mái.

Vấn đề thông gió và chiếu sáng tự nhiên được giải quyết có hiệu quả nhờ hệ thống cửa sổ, cửa đi và cửa trời cũng như nhờ chiều cao thích hợp của tòa nhà. Hình thức kiến trúc đơn giản, khỏe, phù hợp với vẻ đẹp công nghiệp và hiện đại đặc thù của một nhà xưởng hiện đại.

Các công trình phụ trợ

- + Hệ thống giao thông
- + Hệ thống cấp nước
- + Hệ thống thoát nước
- + Hệ thống cấp điện
- + Hệ thống chiếu sáng
- + Hệ thống phòng cháy chữa cháy
- + Hệ thống các công trình phụ trợ khác

Các công trình kỹ thuật hạ tầng

♦ Hệ thống giao thông trong Dự án

Hệ thống giao thông của dự án bố trí đảm bảo việc vận chuyển hàng hoá, nguyên liệu đối nội cũng như đối ngoại cũng như việc đi lại trong nội bộ dự án được thuận tiện, đồng thời phải tiết kiệm được chiều dài và diện tích đường giao thông.

Mạng lưới đường giao thông:

Mạng lưới đường giao thông chính là đường Quy hoạch tiếp giáp khu đất. Vì thế chỉ cần xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ nối ra đường quy hoạch. Tổ chức giao thông để đảm bảo dân cư sinh hoạt thuận tiện Dự kiến tổng diện tích đất giao thông nội bộ chiếm 24% DT toàn khu.

♦ **Hệ thống cấp nước trong khu vực Dự án**

Nguồn cung cấp nước:

Dự án sử dụng sạch của nhà máy nước sạch KCN Phố Nối A để cung cấp nước cho quá trình sinh hoạt, sản xuất.

Mạng lưới đường ống cấp nước:

Đường ống cấp nước của dự án được thiết kế kết hợp cấp nước sinh hoạt và chữa cháy. Đường kính ống phân phối được chọn trên cơ sở tính toán thủy lực với giờ dùng nước lớn nhất. Mạng được thiết kế theo mạng vòng đảm bảo cấp nước liên tục.

Mạng lưới bao gồm đường ống chính có đường kính D100 vận chuyển nước từ mạng lưới cấp nước bên ngoài tới các ống nhánh phân phối nước, các công trình công cộng. Trên các ống phân phối có bố trí các van khóa để đề phòng sự cố và điều tiết nước cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

* Hệ thống cấp nước cứu hỏa:

Hệ thống cấp nước cứu hỏa ở đây là hệ thống cứu hỏa áp lực thấp với áp lực tự do tại các họng cứu hỏa > 10m. Trụ cứu hỏa được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường và dọc tuyến ống, khoảng cách giữa 2 họng cứu hỏa kề nhau khoảng: 100m - 150m

♦ **Hệ thống thoát nước**

Hệ thống thoát nước cho dự án được thiết kế thành 2 mạng riêng:

- Mạng lưới thoát nước mưa.
- Mạng lưới thoát nước thải (gọi là mạng lưới thoát nước bản).

Mạng lưới thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo dạng xương cá, nước mưa sẽ được thu gom từ bề mặt vào các giếng hàm ếch đặt trên vỉa hè với khoảng cách 40m đến 50m một giếng. Mạng lưới thoát nước mưa có chiều rộng từ B400 đến B500m, chạy dọc theo các tuyến đường giao thông trong Dự án, rồi đổ vào hệ thống thoát nước mưa bên ngoài.

Mạng lưới thoát nước thải:

Chủ đầu tư sẽ xây dựng hệ thống thu gom tách riêng nước mưa và nước thải, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý toàn bộ nước thải của dự án đạt tiêu chuẩn đầu nối của KCN Phố Nối A; Nước thải sau đó được thoát ra hố ga đầu nối của KCN Phố Nối.

♦ **Hệ thống cấp điện**

* Trạm biến áp: Trên cơ sở nhu cầu sử dụng điện của Dự án tính đến sự phát triển cho 10 năm, trạm biến áp có công suất 1000kVA bố trí trên khu đất công cộng cấp điện cho dự án.

- Kiểu trạm: Ki ốt - vỏ trạm bằng tôn dập có khe hở thông gió.

- Trạm gồm 3 buồng:

- + Buồng máy biến áp

- + Buồng trung áp 22kV lắp tủ trung áp

- + Buồng tủ điện hạ áp 0,4kV

* Lưới điện trung áp 22kV.

- Theo quy hoạch mạng điện trung áp 22KV được bố trí đi ngầm trên vỉa hè đường nội bộ.

- Với mục đích vận hành đơn giản thông thường khi vận hành cắt mạch vòng làm 2 nhánh riêng rẽ độc lập với nhau. Chỉ khi nào đường dây của một trong 2 nhánh bị hư hỏng, ta cắt loại bỏ phần tử bị hỏng ra khỏi đường dây sau đó đóng lại để tiếp tục cấp điện cho các phụ tải.

- Từ điểm đầu nối đường dây 22kV tới trạm biến áp bằng cáp ngầm 24kVCu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - (3x120) mm². Cáp được đặt trong hào trực tiếp trong đất, trong lớp cát đen ở độ sâu tối thiểu 0,7m. Phía trên có lớp gạch bảo vệ và lớp nylon báo hiệu. Đoạn cáp qua đường cáp được đặt trong ống nhựa xoắn Φ150 ở độ sâu 1m.

* Chiếu sáng đường giao thông

- Nguồn điện chiếu sáng lấy từ trạm biến áp, trong trạm có 1 lộ ra riêng cho đèn đường. Điều khiển đèn đường tự động bằng công tắc đồng hồ, rơ le quang tại tủ điều khiển.

♦ **Hệ thống phòng cháy chữa cháy**

- + Hệ thống báo cháy tự động;

- + Hệ thống chữa cháy tự động.

♦ **Các công trình phụ trợ khác**

Hệ thống bảo vệ bao gồm:

- + Tường bao: tường cao 2m, xây gạch và lưới thép mắt cáo xây dựng xung quanh toàn bộ các khu vực dự án.

- + Trạm bảo vệ: vì mục đích an ninh của dự án, sẽ xây dựng 01 trạm bảo vệ có quy mô 4x3 m tại cổng chung của dự án + Cửa ra vào: Cửa ra vào được xây dựng tại cổng chính và cổng phụ của dự án.

- + Bể ngầm Phòng cháy chữa cháy: có diện tích 130m²

Hệ thống cây xanh, thảm cỏ:

Cây bóng mát được trồng dọc các đường giao thông, xung quanh Dự án, vườn cây quanh cửa hàng, bãi đỗ xe. Thảm cỏ được trồng trên các phần bãi trống của dự án theo thiết kế trồng cây, thảm cỏ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

* Vị trí, ranh giới dự án: Dự án được thực hiện tại khu đất có diện tích 90.641,4 m² tại KCN Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên. Vị trí cụ thể của khu đất được xác định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 022078 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25/10/2021.

* Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh:

- Giao thông:

Vì vậy điều kiện giao thông tương đối thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và tiêu thụ ra vào công ty, thuận lợi cho hàng hóa được lưu thông ra các tỉnh lân cận.

- Thủy văn:

Hệ thống sông ngòi đều khắp vừa tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp vừa tạo thành hệ thống giao thông đường thủy thuận tiện cho việc phát triển kinh tế của thị xã. Bên cạnh đó còn có một nguồn nước ngầm hết sức phong phú đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và đô thị.

Gần khu vực dự án có hệ thống Kênh Bún về phía Đông khu đất đây là nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý và nước mưa chảy tràn của dự án khi đi vào hoạt động.

- Kinh tế - xã hội:

Khu đất thực hiện dự án nằm xen kẹt giữa đường giao thông quy hoạch, đất quy hoạch các dự án và liền kề với dự án đang sản xuất hiện có của công ty.

Xung quanh là đất quy hoạch công nghiệp do đó trong quá trình hoạt động việc kiểm soát ô nhiễm cần được thực hiện tốt để tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty lân cận. Ngoài ra, xung quanh khu đất thực hiện dự án là đất canh tác, nương thủy lợi và đường giao thông.

Gần khu vực dự án không có vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, các khu bảo tồn thiên nhiên khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và các khu di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa đã xếp hạng.

- Khu dân cư:

Khu vực thực hiện dự án nằm cách xa khu dân cư. Do vậy, trong quá trình đi vào hoạt động, dự án sẽ không gây ảnh hưởng quá lớn đến khu dân cư.

- Di tích văn hoá - lịch sử:

Trong khu vực dự án không có công trình kiến trúc, công trình Quốc gia và di tích lịch sử văn hoá.

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành:

* *Khí thải:*

- Quá trình vận chuyển các nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công làm rơi vãi nguyên vật liệu, và bụi cuốn theo phương tiện vận chuyển;

- Bụi phát sinh khi các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công đốt cháy nhiên liệu;

** Nước thải:*

- Nước thải thi công: 1,5 m³/ngày
- Nước thải sinh hoạt: 2,25 m³/ngày
- Nước mưa chảy tràn

** Chất thải rắn:*

- Chất thải rắn xây dựng: phát sinh khoảng hơn 9 tấn/giai đoạn.
- Chất thải rắn sinh hoạt: 25 kg/ngày.
- Chất thải rắn nguy hại: tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 111 kg/tháng.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a) Giai đoạn thi công xây dựng

**) Ô nhiễm tiếng ồn, độ rung*

Trong giai đoạn này, tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông vận chuyển vật liệu xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng như: san lấp mặt bằng, đóng, tháo, giàn giáo.
- Hoạt động của các máy móc thi công trên công trường như: máy ủi, máy xúc, máy đầm nén, máy trộn bê tông,...

Mọi hoạt động của con người, thiết bị trên công trường phát sinh ra tiếng ồn. Mức độ lan truyền tiếng ồn phụ thuộc vào mức âm và khoảng cách từ vị trí gây ra đến môi trường tiếp nhận. Tiếng ồn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân trong công trường xây dựng và dân cư khu vực xung quanh.

**) Tác động đến an toàn giao thông:*

Quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị, công trình bảo vệ môi trường của dự án sẽ gây tác động đến môi trường: Vận chuyển máy móc thiết bị và hoạt động đi lại của công nhân sẽ dẫn đến sự gia tăng mật độ giao thông trên các tuyến đường hiện hữu. Sự gia tăng mật độ giao thông sẽ làm tăng khả năng xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông và suy giảm chất lượng của các tuyến đường.

Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và trước hết là đến sức khỏe của người công nhân trực tiếp thi công.

Tiếng ồn và độ rung cao hơn tiêu chuẩn sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe lao động và gây ra các triệu chứng như mất ngủ, mệt mỏi, gây tâm lý khó chịu và làm giảm năng suất lao động. Tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao trong thời gian dài sẽ làm thính lực giảm sút, dẫn tới bệnh điếc nghề nghiệp.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải

- Bụi và khí thải phát sinh ra do phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm ra vào kho và nhà máy;

- Bụi phát sinh từ quá trình xử lý bề mặt;
- Mùi, khí thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung
- Khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng: phát sinh các khí thải CO, NO_x, SO₂ và bụi với lượng rất nhỏ, ảnh hưởng cục bộ trong thời gian rất ngắn;
- Bụi, khí thải từ hoạt động của lò nấu kẽm.
- Khí thải từ quá trình sơn, mạ

Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng: 12,5m³/ngày đêm;
- Nước thải sản xuất phát sinh khoảng: 200 m³/ngày đêm;
- Nước mưa chảy tràn: Lượng mưa ngày lớn nhất chảy tràn trên diện tích xây dựng tại khu vực dự án khoảng 1,03142 (m³/s).

Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 5,19 tấn/năm.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng: 5.300 kg/năm.
- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng: 2.834 kg/năm.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

** Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường không khí*

*** Giai đoạn xây dựng*

- Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Che kín mọi phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, đất, xi măng, đá...) để tránh phát tán bụi;

- Không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm;
- Đặt các biển báo, phân vùng cách ly an toàn xung quanh khu vực thi công;
- Vật liệu xây dựng được chứa trong các kho chứa để quản lý, tránh hiện tượng phát tán bụi ra môi trường xung quanh;

- Thiết bị và máy móc cơ khí được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu ô nhiễm do khói xe;

- Không đốt các nguyên vật liệu tại khu vực dự án;
- Phun, tưới nước thường xuyên để giảm thiểu lượng bụi phát tán.
- Lắp đặt tấm chắn cao 2m để hạn chế bụi phát sinh ra khu vực xung quanh;

*** Giai đoạn vận hành*

Bụi, khí thải và tiếng ồn từ các phương tiện giao thông

- Bê tông hóa tất cả các đường giao thông trong phạm vi nội bộ nhà máy.

- Phun nước thường xuyên trên đường nội bộ về mùa nắng và hanh khô để hạn chế bụi từ mặt đường;

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân bốc dỡ như: mũ, khẩu trang, quần áo BHLĐ,...

- Chủ dự án sẽ trồng nhiều cây xanh có tán lớn để che nắng, giảm lượng bức xạ mặt trời, tiếng ồn, bụi phát tán ra ngoài môi trường

- Lắp đặt HTXL bụi, khí thải lò hơi

- Lắp đặt hệ thống thu hồi bụi từ quá trình sản xuất.

*** Các công trình và biện pháp xử lý nước thải**

**** Giai đoạn xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường:

+ Tổ chức hợp lý các nguồn nhân lực trong các giai đoạn thi công tránh tình trạng tập trung quá đông nhân công.

+ Đối với nước thải sinh hoạt: dự án dự kiến lắp 02 nhà vệ sinh loại 2.000 lít. Vị trí đặt nhà vệ sinh di động được bố trí ngay khu vực cuối khu đất. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Ban hành nội quy nghiêm cấm công nhân phóng uế, vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

+ Tăng cường nhắc nhở cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm sử dụng nước và tuân thủ nội quy quy định của công ty.

- Nước mưa chảy tràn và nước thải thi công:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải trong khu vực dự án.

+ Các tuyến thoát nước mưa, nước thải thi công được thực hiện phù hợp với quy hoạch thoát nước của dự án cũng như của toàn khu vực nói chung.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, qua song chắn rác, hố ga lắng cặn sau đó được tuần hoàn lại cho hoạt động thi công, phun ẩm. Công ty bố trí 02 hố ga với kích thước của mỗi hố ga lắng cặn là $L \times B \times H = 1\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$, đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường:

Nước thải thi công → Hố ga (có vật liệu thấm dầu) → Hố lắng tập trung → Tuần hoàn lại cho hoạt động thi công, phun ẩm.

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

**** Giai đoạn vận hành**

Biện pháp xử lý nước mưa chảy tràn

- Công thoát là hệ thống công bê tông tròn cốt thép đúc sẵn DN400. Độ dốc của công là 0,1%.

- Lắp đặt hệ thống song chắn rác tại các hố ga để tách rác có kích thước lớn ra khỏi nguồn nước, rác đọng lại trên song được thu gom theo chất thải rắn.

- Khi vào mùa mưa, hàng tháng phải có đội vệ sinh môi trường vệ sinh, nạo vét các hố ga, đường cống dẫn nước, không để rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

Giáo dục ý thức (hoặc có biện pháp) để công nhân làm việc trong Dự án luôn vệ sinh sạch sẽ khu vực sinh sống của mình và thu gom rác thải đúng nơi quy định.

Biện pháp xử lý nước thải tập trung:

Nước thải sau xử lý sơ bộ được dẫn về HTXL nước thải tập trung với công suất 200 m³/ngày đêm để xử lý, quy trình xử lý như sau:

+ Nước thải → Thiết bị tác rác → Bể chứa nước thải tập trung → Bể trung hoà → Bể keo tụ → Bể tuần hoàn → Bể sinh học Aeroten → Bể lắng → Nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn đầu nổi của KCN Phố Mới A.

*** Công trình lưu giữ chất thải**

**** Giai đoạn xây dựng**

- Đất bóc hữu cơ, bùn nạo vét được tận dụng cho đất đắp bù cây xanh của dự án, không đổ thải ra ngoài môi trường.

- Các chất thải có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa được thu gom, phân loại và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái chế.

- Toàn bộ lượng chất thải khác phát sinh sẽ thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng.

**** Giai đoạn hoạt động**

Bố trí khu lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại với tổng diện tích khoảng 90 m² có dán biển báo theo quy định. Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý (như Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11 – URENCO 11,...).

- Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

Giám sát trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Số mẫu: 02 mẫu; Vị trí giám sát: Đầu và cuối khu đất thực hiện dự án;
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, TSP, SO₂, CO, NO₂
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần;
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

*** Giám sát chất thải rắn**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Định kỳ chuyển giao CTR thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm

Chủ dự án có trách nhiệm giám sát mẫu nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Giám sát trong giai đoạn hoạt động

**** Giám sát chất thải rắn***

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Định kỳ chuyển giao CTR thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

**** Giai đoạn thi công xây dựng***

Giảm thiểu tai nạn giao thông

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu theo giờ, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm; Các phương tiện vận chuyển phải thực hiện nội quy vệ sinh do Chủ dự án đề ra;

- Có đội ngũ giám sát quá trình thi công, có nhân viên bảo vệ, hướng dẫn các phương tiện vận chuyển ra vào công trình;

- Thường xuyên bảo dưỡng các xe vận chuyển;

- Đặt bảng báo hiệu tại các đoạn đường đang có công trình và đảm bảo số lượng xe vào công trình, tránh tình trạng các phương tiện này gây ùn tắc tại gần khu vực dự án;

Giảm thiểu tai nạn lao động

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng đều được học tập về các quy định An toàn và Vệ sinh lao động;

- Các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình. Biết cách giải quyết khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành;

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị, máy móc thi công để ngăn ngừa tai nạn;

- Có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật;

- Tạo hàng rào ngăn cách để tách biệt các khu vực nguy hiểm như: Trạm điện, các loại vật liệu dễ cháy, dễ nổ.

Phòng chống và ứng phó sự cố cháy nổ

- Cấm hút thuốc tại công trường;
- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ;
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị để đảm bảo độ an toàn, tránh nguy cơ xảy ra cháy nổ;
- Đầu tư các thiết bị chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường;
- Phải bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, hệ thống bơm, phun nước....

Giảm thiểu tác động đến an ninh, trật tự xã hội

Giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện dự án;

Có hình thức kỷ luật nghiêm khắc với công nhân khi chơi cờ bạc, lô đề hay các tệ nạn xã hội khác...;

* Giai đoạn vận hành

a, Đối với sự cố cháy nổ

Biên pháp phòng ngừa:

- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho đội phòng cháy cơ sở để kịp thời xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.
- Vệ sinh công nghiệp đối với nhà kho, nhà xưởng
- Bố trí, sắp xếp hàng hóa đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC
- Trang bị phương tiện chữa cháy đầy đủ theo quy định.
- Thiết kế, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động đối với toàn bộ diện tích nhà xưởng, nhà kho theo quy định
- Thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc đối với nhà, công trình kiến trúc và các trang thiết bị kèm theo; máy móc thiết bị; các loại hàng hóa, vật tư và tài sản khác.
- Nước cấp cho cứu hoả được lấy trực tiếp từ các họng cứu hoả cạnh nhà xưởng đặt tại những vị trí thích hợp thuận tiện trong công trình.
- Hệ thống PCCC của công trình được thiết kế và được sự chấp nhận riêng của cơ quan quản lý.
- Bố trí lắp đặt các thiết bị như bình chữa cháy bằng dạng bột hoặc khí phù hợp với các nguồn phát sinh gây cháy tại khu vực lắp đặt.
- Hệ thống hoạt động thường trực 24/24 để đảm bảo an toàn trong mọi trường hợp bất ngờ xảy ra cháy.

Phương án tuyên truyền và tập huấn ứng phó sự cố cháy nổ cho nhân viên.

- Chủ dự án thường xuyên nhắc nhở, tập huấn về công tác PCCC – chữa cháy và thoát nạn (có sự hướng dẫn của Công an PCCC) cho mọi đối tượng trong Dự án.
- Quản lý việc sử dụng các thiết bị điện trong các khu kinh doanh đúng kỹ thuật tránh sử dụng điện quá tải làm ảnh hưởng đến hệ thống điện toàn công trình.
- Các bảng tiêu lệnh PCCC phải được gắn ở những nơi có nguy cơ cháy nổ cao.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị giám sát các thông số kỹ thuật và kiểm tra hệ thống quạt tăng áp, hút khí ở các buồng thang thoát nạn.
- Thiết kế hệ thống chống sét theo đúng quy định của nhà nước
- Kiểm tra dây dẫn điện tránh sự quá tải trên đường dây
- Định kỳ kiểm tra các thiết bị chữa cháy và báo cháy, các thiết bị và dây dẫn chống sét công trình để đảm bảo khi có sự cố xảy ra thì vẫn hoạt động tốt.
- Phải chấp hành các quy định về an toàn điện
- Chủ dự án trang bị tủ bình cứu hỏa và đặt vào các vị trí theo đúng tiêu chuẩn để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời.

Hệ thống chữa cháy cục bộ bằng các bình xách tay:

Nhằm đảm bảo an toàn và kịp thời dập tắt các đám cháy khi vừa phát sinh, trong khu nhà xưởng được bố trí lắp đặt các bình khí xách tay. Bình chữa cháy cầm tay được bố trí tại các vị trí xung yếu đặt trong các tủ chữa cháy dùng để dập tắt đám cháy tức thời khi mới bắt đầu cháy. Vị trí lắp đặt nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng khi có cháy . Các loại bình sử dụng gồm:

- Bình chữa cháy bột đa chức năng MFZL4 để chữa các đám cháy có nguồn gốc là xenlulo, cháy điện, cháy kim loại và các loại đám cháy khác, trừ chữa cháy các thiết bị kỹ thuật không thể vệ sinh được sau khi chữa cháy.
- Bình chữa cháy CO₂ được bố trí để chữa cháy các thiết bị kỹ thuật, thiết bị điện tử...
- Xe đẩy chữa cháy bột loại 35kg MFZ 35 được bố trí ở gara với mục đích chữa cháy các đám cháy xăng dầu đã phát triển tương đối lớn.

Biện pháp ứng phó sự cố:

- Khi phát hiện sự cố xảy ra, người phát hiện phải bấm còi báo động đồng thời hô hào mọi người xung quanh để cùng dập lửa; dùng bình xịt hoặc hệ thống bơm nước để dập tắt đám cháy;
- Người gần khu vực cầu dao điện nhanh chóng đến ngắt nguồn điện và cho ngừng hoạt động sản xuất;
- Di tản mọi người ra khỏi khu vực cháy;
- Thông báo cho đơn vị cảnh sát chữa cháy, đơn vị y tế gần nhất;
- Nếu có người mắc kẹt phải tổ chức thực hiện giải cứu và đưa người mắc kẹt ra ngoài;
- Người bị kẹt trong khu vực đám cháy phải dùng quần áo bịt kín và thực hiện các thao tác đã huấn luyện để di tản ra khỏi khu vực đám cháy;

- Khi người mắc kẹt được đưa ra khỏi đám cháy mà bị ngất, bộ phận y tế cấp cứu bên ngoài hoặc ai đó thực hiện thao tác sơ cứu hà hơi thổi ngạt như đã được tập huấn, và đưa người bị thương đi bệnh viện.

b, Tai nạn lao động

Để tránh các sự cố tai nạn lao động không đáng có xảy ra, chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố như sau:

Phòng ngừa:

- Đề ra các nội quy an lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Quy định về trang phục, đầu tóc gọn gàng trong khi làm việc và trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;

- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người công nhân;

- Kiểm tra thiết bị an toàn, gương chiếu hậu của phương tiện vận tải để tránh các tai nạn không đáng có xảy ra.

Ứng phó:

Khi sự cố xảy ra tùy theo mức độ của tai nạn mà thực hiện các biện pháp ứng phó khác nhau nhưng về cơ bản qua các bước như sau:

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho giám đốc sản xuất hoặc trưởng bộ phận sản xuất để cho dừng hoạt động và thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Thực hiện các biện pháp sơ cứu kịp thời: Các phương pháp sơ cứu khẩn cấp là các biện pháp cấp cứu tạm thời ban đầu nhằm cứu hộ sinh mạng và tránh tai biến khi người lao động bị tai nạn mà chưa có sự chăm sóc của các bác sỹ. Khi xảy ra tai nạn cần phải:

Kiểm tra xem nạn nhân có bị chảy máu, gãy xương, nôn hay không.

Kiểm tra xem nạn nhân có còn tỉnh táo, còn thở, mạch còn hay không.

Các biện pháp sơ cứu

- Ra máu nhiều:

+ Dùng bông hoặc gạc sạch bịt vết thương

+ Nâng tay hoặc chân bị thương so với tim

+ Dùng băng để buộc chặt vết thương, chú ý không buộc quá chặt

+ Chú ý nếu sử dụng phương pháp cầm máu trực tiếp không có hiệu quả thì sử dụng nẹp cầm máu.

- Bỏng do nhiệt:

+ Làm mát xung quanh vết bỏng bằng nước lạnh, đá.

+ Để nguyên dạng vết thương, không thoa kem, dầu lên vết thương.

- Gãy xương:

Trước hết phải điều trị vết thương khi có máu ra cần phải cầm máu, khi có mảnh xương nhô cần khử trùng cho vết thương, để miếng gạc dày, sạch lên vết thương và dùng băng đàn hồi băng cầm máu, tránh dùng dây và băng thường để buộc.

Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu, gọi điện báo cáo cơ sở.

c, Sự cố rò rỉ gas, tràn đổ hóa chất

- Để phòng ngừa và ứng phó với sự cố rò rỉ gas, tràn đổ hóa chất xảy ra thì Dự án tiến hành:

- Thực hiện quy trình vận chuyển theo đúng quy định, đảm bảo không để hóa chất, gas rò rỉ ra ngoài môi trường;

- Khi vận chuyển nguyên liệu hóa chất về đến nhà máy, tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng xem nguyên liệu có bị rò rỉ hay không, nếu bị rò rỉ cần xử lý ngay;

- Xây dựng kho chứa và bảo quản nguyên liệu hóa chất đảm bảo cách ly với các khu vực theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức các khóa tập huấn về phòng ngừa, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất cho cán bộ nhân viên trong nhà máy;

- Tổ chức các buổi diễn tập về phòng ngừa và ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất cho cán bộ công nhân viên trong nhà máy;

- Chỉ sử dụng các loại hóa chất đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật. Yêu cầu nhà cung ứng cung cấp hóa chất kèm theo thiết bị lưu chứa đúng chủng loại theo quy định của nhà nước, đồng thời phải cung cấp các giấy tờ liên quan, hướng dẫn lưu chứa, vận chuyển, sử dụng hóa chất an toàn. Quản lý và sử dụng hóa chất theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;

- Cung cấp trang thiết bị, bảo hộ lao động (ủng, gang tay, mũ, mặt nạ,...) cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất. Cấm người không có nhiệm vụ ra vào khu vực có hóa chất.

- Bố trí biển cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho công nhân về mức độ nguy hiểm cũng như cách sử dụng hóa chất an toàn. Yêu cầu công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất thực hiện đúng các nội quy, quy định như sau:

+ Sử dụng trang thiết bị bảo hộ do công ty cung cấp;

+ Không được ném hóa chất, không ăn uống trong khu vực làm việc;

+ Nếu làm đổ hóa chất hoặc xảy ra tai nạn, báo ngay với quản lý để có biện pháp ứng phó kịp thời;

+ Rửa sạch da khi tiếp xúc với hóa chất, trong trường hợp nghiêm trọng đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được chữa trị;

+ Sắp xếp hóa chất đúng vị trí quy định. Thực hiện phân loại và ghi nhãn hóa chất theo thông tư số 04/2012/TT-BCT ngày 13/2/2012 của Bộ Công thương Quy định phân loại và ghi nhãn hóa chất;

+ Bố trí trang thiết bị PCCC tại kho lưu giữ;

+ Hàng năm, cử cán bộ đi tập huấn lớp an toàn về hóa chất;

d, Sự cố nổ lò hơi

Biện pháp phòng ngừa:

- Xây dựng và tập huấn quy trình vận hành, quy trình xử lý sự cố lò hơi và người vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được đào tạo chứng chỉ nghề chuyên môn;

- Thiết bị phải được chế tạo và lắp đặt đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định, đăng ký sử dụng theo quy định.

- Việc quản lý lò hơi và các thiết bị phụ của nó phù hợp với những yêu cầu đã quy định trong quy phạm nhà nước “QPVN 23-81”;

- Bảo quản thực hiện các chế độ bảo dưỡng, vận hành, tu sửa và kiểm tra theo đúng quy trình kỹ thuật;

- Các van an toàn luôn duy trì trong tình trạng hoạt động tốt;

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước đầu vào và cung cấp cho lò hơi theo tiêu chuẩn nước cấp cho lò hơi;

- Nhà lò hơi được thông thoáng và thoát nước tốt. Trước khi vận hành lò hơi, công nhân phải kiểm tra đầy đủ các cơ cấu an toàn, hệ thống điện, đồng hồ chỉ áp suất và tình trạng các van khóa lắp đặt trên lò hơi;

- Người trực tiếp vận hành lò hơi phải luôn có mặt khi thiết bị hoạt động, thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của lò hơi, các van xả, sự hoạt động của các dụng cụ kiểm tra đo lường: áp kế, van an toàn. Vận hành lò hơi theo đúng quy trình vận hành của đơn vị. Ghi chép ngày kiểm tra vào sổ nhật ký vận hành lò hơi;

- Quá trình sử dụng lò hơi sẽ được tuân thủ theo tiêu chuẩn 7704:2007 về lò hơi – yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, kết cấu, chế tạo lắp đặt và sửa chữa;

Biện pháp ứng phó:

- Khi xảy ra sự cố, mọi hành động ứng cứu được dựa trên nguyên tắc hàng đầu là bảo vệ tính mạng con người và công nhân lao động trong khu vực xung quanh, tiếp theo là bảo vệ môi trường, cuối cùng mới là bảo vệ thiệt hại về tài sản;

- Ngăn chặn sự lan truyền hậu quả và thiệt hại sự cố, đưa các nạn nhân ra khỏi vùng sự cố, chẩn đoán sơ bộ, cấp cứu, loại bỏ sự tiếp xúc với chất nguy hại và đưa nạn nhân đến bệnh viện;

- Báo cho các cơ quan, chính quyền địa phương được biết và hỗ trợ;

- Hạn chế những thiệt hại do sự cố gây ra, tìm hiểu sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố để khắc phục tại chỗ và có hướng giải quyết để ngưng ngay diễn tiến của sự cố;

- Khi xảy ra sự cố hoặc khí thải lò hơi không đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, hệ số Kp = 0,8, Kv = 1 nhà máy sẽ tiến hành khắc phục sửa chữa;

e, Sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm

Phòng ngừa sự cố

- Tất cả các nguyên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các nguyên liệu sử dụng đều được xác nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm do Bộ Y tế xác nhận

- Dây chuyền sản xuất được đầu tư đồng bộ, liên kết khép kín và tự động với nhau ngăn chặn vi khuẩn xâm nhập vào quá trình sản xuất từ khâu chế biến đến chiết rót;

- Các chai thủy tinh được rửa sạch trước khi chiết rót và đóng nắp;

- Trong từng công đoạn sản xuất, sản phẩm luôn được kiểm tra chất lượng từ công đoạn đầu tiên đến công đoạn cuối cùng. Trường hợp sản phẩm không đạt chất lượng mà không thể khắc phục, công ty sẽ thải bỏ;

- Khu vực sản xuất được cách ly hoàn toàn, nhân viên hoặc những người không có phận sự không được vào khu vực sản xuất. Trường hợp vào khu sản xuất thì tất cả công nhân viên phải được xác nhận là không bị các bệnh cảm cúm hay các bệnh về da dễ lây lan,.. thì mới được vào khu vực sản xuất. Trước khi vào phải mặc áo, mũ chụp chuyên dụng, vệ sinh tay, thay dép theo quy định;

Ứng phó sự cố

Khi xảy ra sự cố, công ty áp dụng các biện pháp:

- Tiến hành kiểm tra lại chất lượng sản phẩm, xác định nguyên nhân dẫn sản phẩm không chất lượng;

- Khi chưa đóng gói, chiết rót thì sản phẩm không đạt ở công đoạn nào sẽ khắc phục ngay tại công đoạn đó. Trường hợp sản phẩm không thể khắc phục sẽ tiến hành hủy bỏ toàn bộ sản phẩm;

- Trường hợp khi sản phẩm đã đóng gói mới phát hiện không đạt yêu cầu chất lượng thì toàn bộ lô hàng sản phẩm trong đợt sản xuất đó không được xuất ra thị trường và được thải bỏ toàn bộ.

Hồ sơ về sản phẩm không đạt chất lượng được lưu tại công ty, làm tài liệu phục vụ cho sản xuất sau này;

- Đối với trường hợp sự cố sản phẩm không đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm đã được bán ra ngoài thị trường thì biện pháp ứng phó như sau:

+ Tiến hành thu hồi toàn bộ sản phẩm không đạt chất lượng;

+ Sau khi thu hồi, sản phẩm được lưu tại nhà máy đến khi tìm hiểu rõ nguyên nhân;

+ Khi đã có kết luận về nguyên nhân thì công ty sẽ thu hồi toàn bộ sản phẩm không đạt chất lượng, đồng thời sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người tiêu dùng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

f. Xử lý sản phẩm hỏng, tồn kho quá hạn

Đối với các sản phẩm hỏng, tồn kho quá hạn sử dụng. Công ty sẽ loại bỏ để đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng. Các sản phẩm được hủy bao bì (mở chai, lon, két, nhãn mác) trước khi thải bỏ. Phần dung dịch thải được chứa trong

các thùng 500l trước khi thải bỏ về hệ thống xử lý nước thải tập trung, với bao bì được thu gom như chất thải rắn thông thường.

g, Sự cố đối với các công trình bảo vệ môi trường

- Đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi

Trong quá trình hoạt động của hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi có thể xảy ra sự cố ngừng hoạt động hoặc hoạt động không đảm bảo dẫn đến khí thải đầu ra không đạt quy chuẩn.

Do đó, công ty cần có cán bộ chuyên trách về môi trường, có quy trình vận hành, giám sát, ghi nhật ký vận hành để vận hành hệ thống và kiểm tra thường xuyên hiệu quả thu hồi bụi của hệ thống, bảo dưỡng các thiết bị, đường ống thu gom. Ngoài ra, công ty cần thực hiện:

+ Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị của hệ thống xử lý và thay thế kịp thời khi có hỏng hóc;

+ Công nhân vận hành hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi trước khi vận hành lò hơi và tắt hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi sau khi tắt lò hơi.

Khi hệ thống gặp sự cố, Nhà máy sẽ cho ngừng hoạt động của lò hơi để không phát sinh khí thải cho đến khi sự cố được giải quyết.

- Đối với vỡ đường ống cấp thoát nước

Hệ thống đường ống cấp nước và thoát nước lắp đặt cho công trình cần đảm bảo yêu cầu kỹ thuật từ giai đoạn xây dựng;

Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng HT thoát nước mưa, nước thải tần suất định kỳ 1 lần/năm;

- Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động, quy trình vận hành của hệ thống; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

+ Định kỳ tiến hành hút hầm cầu với bể tự hoại và hút bùn cặn tại bể xử lý nước thải.

Tuy nhiên trong quá trình vận hành có thể do lỗi vận hành của công nhân dẫn đến đầu ra của hệ thống xử lý không đạt. Công ty sẽ kết hợp với các đơn vị có chuyên môn, chức năng trong việc đào tạo, hướng dẫn công nhân vận hành và giải quyết các hậu quả do sự cố xảy ra.

Nếu hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố mà chưa thể khắc phục ngay công ty sẽ phải dừng hoạt động sản xuất, tuyệt đối không thải nước thải chưa xử lý ra môi trường.

- Khu lưu giữ chất thải:

+ Xây dựng khu lưu giữ chất thải có mái che, xung quanh có gờ bao để phòng khi có sự cố rò rỉ chất thải ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

+ Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại, hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải và xảy ra sự cố cháy nổ. Khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị PCCC, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.

+ Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có các biện pháp để đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

- Biện pháp ứng phó và phòng ngừa sự cố tràn quan trắc nước thải tự động:

Để đảm bảo trạm quan trắc nước thải tự động vận hành ổn định, Công ty sẽ áp dụng 1 số biện pháp sau:

- + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị trong trạm.
- + Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị trong trạm theo quy định.
- + Chuẩn bị dự phòng các thiết bị để kịp thay thế khi có sự cố như: thiết bị đo pH, thiết bị đo COD, thiết bị đo TSS, thiết bị đo nhiệt độ...

3. Cam kết của Chủ dự án

3.1. Cam kết thực hiện các văn bản pháp luật

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên, trong giai đoạn vận hành dự án chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:

- Công khai báo cáo ĐTM khi được phê duyệt tại địa phương phục vụ công tác giám sát môi trường;
- Cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường và giám sát môi trường như đã trình bày tại Chương 4;
- Cam kết thực hiện việc cấp Giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm theo quy định;
- Cam kết về tính chính xác, chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin trong báo cáo ĐTM của dự án;
- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định, chất thải phải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn trước khi đầu nối, cụ thể:
 - Đối với nước thải:
- + Cam kết xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.
- + Cam kết toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn đầu nối của KCN Phố Nối A trước đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của KCN;
- Đối với chất thải:
- + Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ đúng theo quy định về quản lý CTNH tại thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- + Cam kết vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định;
- + Cam kết bố trí lực lượng công nhân vệ sinh môi trường có trách nhiệm thu gom rác thải hàng ngày; phân loại rác tại nguồn các loại chất thải rắn công nghiệp và rác thải sinh hoạt.
- + Trang bị các thùng chứa rác tại nhà xưởng, nhà kho thông minh, văn phòng,... đúng nơi quy định.
- + Cam kết không sử dụng các loại hoá chất trong danh mục cấm của Việt Nam và trong các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.
- Đối với sự cố:
 - + Cam kết đền bù thiệt hại trong quá trình hoạt động nếu để xảy ra sự cố môi trường;
 - + Thực hiện các biện pháp, các quy định vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ các công trình giao thông.
 - + Nộp đầy đủ các phí, lệ phí môi trường (nếu có).

3.2. Cam kết với cộng đồng

Cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của địa phương nơi thực hiện dự án (các ý kiến trong quá trình tham vấn cộng đồng). Chủ dự án cam kết thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cam kết thực hiện, quan tâm thực hiện các yêu cầu của cộng đồng dân cư tại buổi họp tham vấn cộng đồng đảm bảo triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân, không phá hủy các công trình văn hóa, giao thông của địa phương.

Cam kết tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không để xảy ra ngập úng tại khu vực;

Cam kết thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các công nhân viên làm việc trong công ty.

3.3. Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong các giai đoạn của dự án

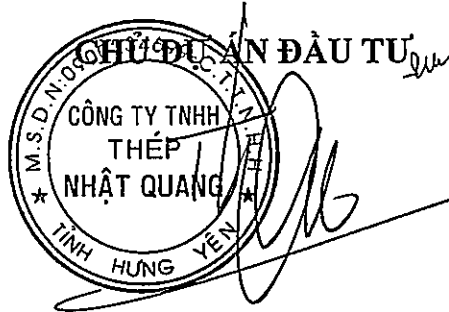
Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn dự án đi vào hoạt động.

Cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Cam kết áp dụng các giải pháp kỹ thuật, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công phù hợp để giảm thiểu tối đa những tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống, sinh hoạt của khu dân cư xung quanh; có phương án thi công, vận tải đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực; hạn chế sử dụng các loại máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn trong giờ cao điểm.

Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

Cam kết nộp phí bảo vệ môi trường đầy đủ và đúng thời gian quy định;
Cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Nhật Khang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 237 /TB-UBND

Hung Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Ý kiến của UBND tỉnh về việc tiếp nhận dự án của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc và Công ty TNHH thép Nhật Quang vào trong KCN Phố Nối A

Ngày 23/6/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tổ chức cuộc họp với lãnh đạo các sở, ngành: Ban Quản lý các KCN tỉnh, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

Sau khi xem xét Báo cáo số 61/BC-BQL ngày 22/4/2025 của Ban Quản lý các KCN tỉnh; căn cứ ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, ý kiến của các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương đưa dự án "Nhà máy sản xuất thép cán nguội và ống thép mở rộng lần thứ III" và dự án "Mở rộng Nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" vào giai đoạn mở rộng (92,5 ha) của KCN Phố Nối A để quản lý, nhằm đảm bảo công tác quản lý về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp theo đề nghị của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc và Công ty TNHH thép Nhật Quang.

2. Đồng ý chủ trương cho phép Công ty TNHH phát triển hạ tầng KCN Hòa Phát Hưng Yên (*Chủ đầu tư hạ tầng KCN Phố Nối A*) ký các hợp đồng đầu nối cơ sở hạ tầng, xử lý nước thải, cung cấp nước sinh hoạt và các dịch vụ KCN với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc và Công ty TNHH thép Nhật Quang, trong thời gian chưa hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Phố Nối A giai đoạn mở rộng (92,5 ha) để tiếp nhận 02 dự án này vào KCN Phố Nối A.

3. Giao cho Công ty TNHH phát triển hạ tầng KCN Hòa Phát Hưng Yên phối hợp với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc và Công ty TNHH thép Nhật Quang và các sở, ban, ngành, UBND huyện triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết KCN Phố Nối A mở rộng giai đoạn 2 (92,5 ha), nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để tiếp nhận 02 dự án trên vào trong ranh giới quy hoạch KCN Phố Nối A.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Quản lý các KCN tỉnh) để kịp thời tháo gỡ, giải quyết theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: TC, NN&MT, XD, CT, KH&CN;
- BQL các KCN tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các DN: Cty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc, Cty TNHH thép Nhật Quang;
- Lưu: VT, TH^{Viet}.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

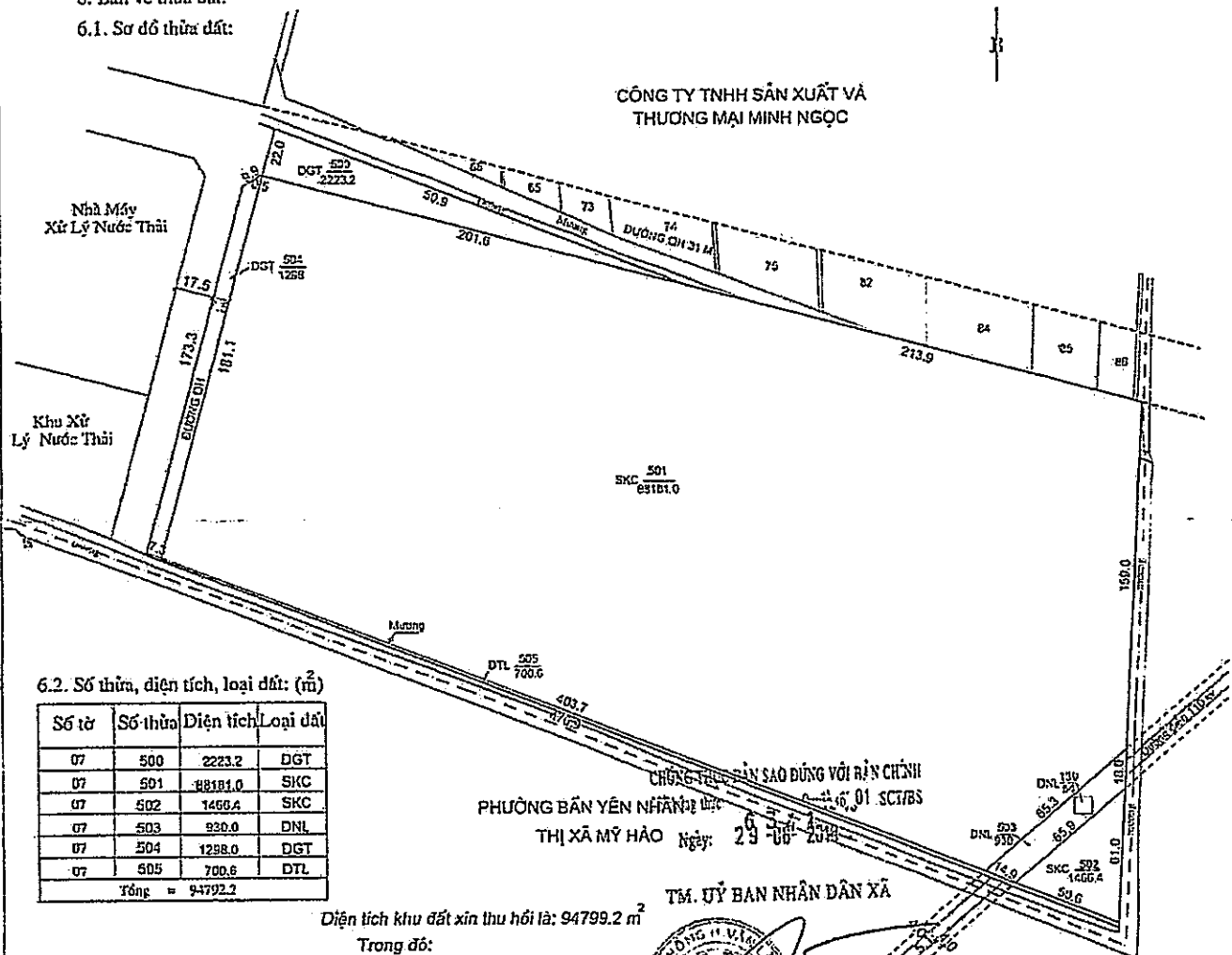


Đinh Hồng Quyền

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG TY TNHH THÉP NHẬT QUANG GIAI ĐOẠN 3

- Số thứ tự thửa đất: theo bảng kê Từ bản đồ số: 07, Tỷ lệ: 1/2000
- Diện tích: 94799.2 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Đất SKC, DGT, DNL, DTL
- Tên người sử dụng đất: Công ty TNHH thép Nhật Quang, UBND xã
Địa chỉ: Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
- Bản vẽ thửa đất:
 - Sơ đồ thửa đất:

6.2. Số thửa, diện tích, loại đất: (m²)

Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất
07	500	2223.2	DGT
07	501	88181.0	SKC
07	502	1466.4	SKC
07	503	930.0	DNL
07	504	1298.0	DGT
07	505	700.6	DTL
Tổng =		94799.2	

Diện tích khu đất xin thu hồi là: 94799.2 m²

Trong đó:

Diện tích đất xin thuê: 89647.4 m²

Còn lại:

Diện tích đất hành lang đường điện 110 kv là 930 m²Diện tích làm đường CH: 3521.2 m²Diện tích làm mương thủy lợi: 700.6 m²

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ VĂN VIỆT

Ngày 21 tháng 6 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

PHÒNG KỸ THUẬT ĐỊA CHÍNH
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Huy Khải

Nguyễn Văn Long

Trần Quang Mạnh

Duclap—Tudo—Hani Thuc

THE

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

CONGRATULATE THE NEWLY ELECTED QUANG

Đang chờ kiểm tra và đánh giá của cơ quan chức năng về nội dung và hình thức của văn bản này. Văn bản này được ban hành kèm theo Quyết định số 109/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

GETTING

Xác nhân của họ quan
chính là người quen

Không dùng đũa, đũa có thể có vi khuẩn

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sử dụng, chuyển nhượng hoặc cho người khác sử dụng bất kỳ một dạng nào trong Giấy chứng nhận, trừ trường hợp được quy định tại pháp luật.



331201819008577

III. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất

- a) Địa chỉ sử dụng đất: Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- b) Các thông tin thửa đất thể hiện dưới đây:

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguyên gốc sử dụng
07	501	88181,0	Sử dụng trồng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đến ngày 02/02/2007	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
07	502	1466,4				

2. Nhà ở:

3. Công trình xây dựng khác:

4. Rừng sản xuất và rừng trồng:

5. Cây lâu năm:

6. Gắn chứa:

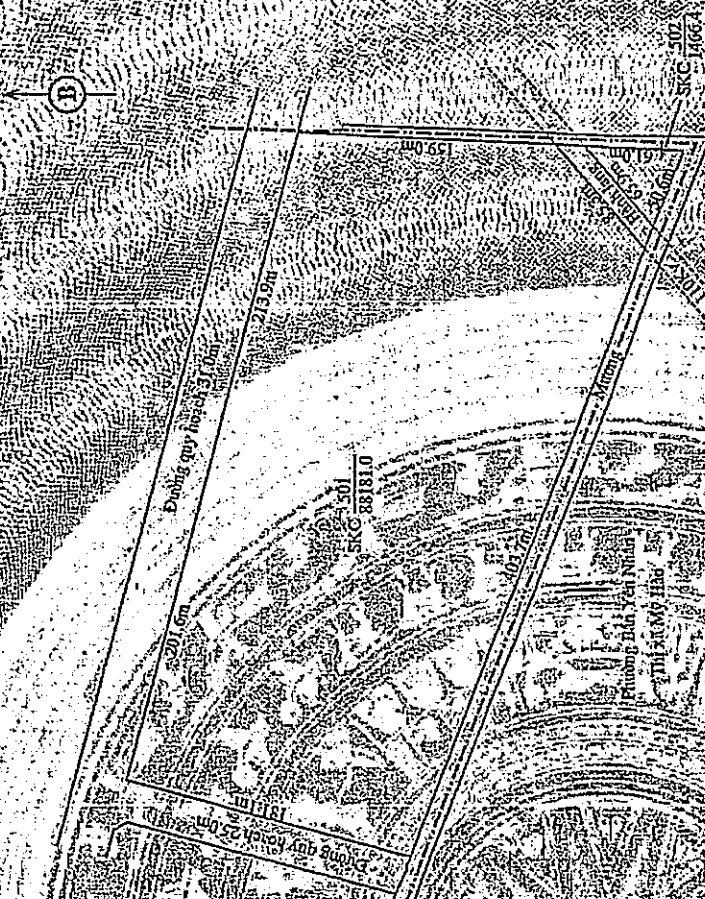
Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KỶ CHU THỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
BÍ THƯ QU

III. Số đo thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền	
------------------------------------	--

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng của hai bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại văn phòng Khu Công nghiệp Phố Nối A, chúng tôi gồm:

I - BÊN CUNG CẤP (Sau đây gọi tắt là "Bên A")

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT HƯNG YÊN

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

- Điện thoại : 0243-9763889

- Tài khoản : 0591 000 398 588

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – PGD Khu công nghiệp Phố Nối A

- Mã số thuế : 0900227074

- Đại diện : Ông Hoàng Quang Việt

Chức vụ: Giám đốc

II - BÊN SỬ DỤNG (Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH THÉP NHẬT QUANG

- Địa chỉ : KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Điện thoại : 0221.3990.550

- Mã số thuế : 0900234699

- Tài khoản : 0711002117932 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thanh Xuân, Hà Nội.

- Đại diện : Ông Nguyễn Nhật Thăng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Bên A và Bên B sau đây gọi chung là "Hai Bên", gọi riêng là "Mỗi Bên")

Xét rằng:

1. Bên A là chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A và Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5ha.
2. Bên B là doanh nghiệp thuê đất trực tiếp với UBND tỉnh Hưng Yên để thực hiện dự án Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3 theo Quyết định chủ

trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên, Lô đất thuê của Bên B có diện tích 89.647,4 m² tại xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm theo Quyết định số 1501/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 09/7/2019 và đã được UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT309103 ngày 06/11/2019; Lô đất thuê của Bên B nằm giữa Khu công nghiệp Phố Nối A và Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5ha,

3. Hiện nay, Khu đất của Bên B nằm ở vị trí giữa Khu công nghiệp Phố Nối A nên trong quá trình hoạt động của dự án, Bên B phải sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của KCN Phố Nối A. Do vậy, Bên B đề nghị được sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu công nghiệp và các dịch vụ, tiện ích của Khu công nghiệp để triển khai thực hiện dự án.
4. Bên A đồng ý tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B được sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu công nghiệp với điều kiện Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khi sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung Khu công nghiệp mà Bên A đầu tư xây dựng.

Hai Bên cùng nhau ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp và sử dụng các dịch vụ (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) trong Khu Công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5ha với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung giao dịch

Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B và Bên B đồng ý sử dụng các dịch vụ do Bên A cung cấp với phạm vi dịch vụ và địa điểm cung cấp như sau:

1.1 Phạm vi cung cấp dịch vụ:

- Đầu nối và sử dụng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghiệp như: hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống chiếu sáng ... (sau đây gọi tắt là “Hạ Tầng Khu Công Nghiệp”);
- Cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Bên B tại Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5ha.
- Đầu nối và thu gom nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ theo quy định của khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là “Nước thải”);
- Thu gom và vận chuyển chất thải không nguy hại được thải ra từ sản xuất và sinh hoạt của Bên B (sau đây gọi tắt là “Chất thải”).

1.2 Diện tích: 89.647,4 m² (*Bằng chữ: Tám mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy phẩy bốn mét vuông đất*)

1.3 Địa điểm cung cấp dịch vụ: tại nhà máy của Bên B tiếp giáp với Khu Công nghiệp Phố Nối A mở rộng diện tích 92,5ha, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2: Thời hạn sử dụng hạ tầng: Tính từ ngày Hai Bên ký Hợp đồng đến ngày 15/01/2054.

Điều 3: Tiền phí sử dụng Hạ Tầng Khu Công Nghiệp và Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng:

3.1 Tiền phí sử dụng Hạ Tầng Khu Công Nghiệp

3.1.1 Tiền phí sử dụng Hạ Tầng Khu Công Nghiệp (chưa bao gồm thuế GTGT) đối với lô đất 89.647,4 m² của Bên B là: 30.000.000.000 đồng áp dụng cho toàn bộ thời gian sử dụng đến 15/01/2054. Trường hợp hết thời gian trên mà Bên A vẫn được tiếp tục làm Chủ Đầu Tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phổ Nối A mở rộng diện tích 92,5ha thì Hai Bên sẽ thống nhất lại mức Tiền phí sử dụng Hạ Tầng Khu Công Nghiệp cho thời gian tiếp theo.

3.1.2 Tiền Thuế giá trị gia tăng (10%): 30.000.000.000 đồng $\times$ 10 % = 3.000.000.000 đồng

Mức thuế suất giá trị gia tăng sẽ được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam (nếu có thay đổi) tại thời điểm thanh toán.

3.1.3 Tổng số Tiền phí sử dụng Hạ Tầng Khu Công Nghiệp đã bao gồm thuế giá trị gia tăng Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A là: 33.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ đồng) [sau đây gọi là "Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng"].

3.1.4 Bên B thanh toán cho Bên A Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng số tiền là: 33.000.000.000 đồng trước khi Bên B thực hiện việc san lấp mặt bằng Lô đất và trong mọi trường hợp thời gian thanh toán không chậm hơn ngày 30/09/2023.

3.2 Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng:

3.2.1 Đơn giá: 16.555 đồng/m²/năm, tương đương 0,7 USD/m²/năm.

Đơn giá trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của Nhà nước.

3.2.2 Phí quản lý và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm: 89.647,4 m² $\times$ 16.555 đồng/m²/năm = 1.484.112.707 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm tám mươi tư triệu, một trăm mười hai nghìn, bảy trăm linh bảy đồng) [sau đây gọi là "Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm"], tương đương 62.753,18 USD.

3.2.3 Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm được tính từ ngày 01/01/2024.

3.2.4 Trường hợp có sự thay đổi về mức Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm, Bên A có trách nhiệm thông báo trước ba (03) tháng cho Bên B bằng văn bản.

3.2.5 Bên B thanh toán cho Bên A Phí Quản lý và Bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm cộng với tiền thuế giá trị gia tăng VAT trong vòng mười lăm (15) ngày đầu tháng một hàng năm.

3.3 Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng và Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm quy định tại Hợp đồng này được quy đổi theo tỷ giá 23.650 VNĐ/USD (gọi tắt là "Tỷ Giá Tham Chiếu")

Trường hợp tỷ giá bán ra tiền USD/VNĐ (gọi tắt là "Tỷ Giá") do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố vào ngày thực tế thanh toán tăng/giảm quá 100VNĐ so với mức Tỷ Giá Tham Chiếu thì Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng và Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm quy định tại Hợp đồng này sẽ được tự động điều chỉnh tương ứng so với mức tăng/giảm so với Tỷ Giá Tham Chiếu đối với số tiền đến hạn thanh toán. Theo đó, Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng và Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm mà Bên B phải thanh toán thực tế cho Bên A tại thời điểm thanh toán sẽ được xác định bằng Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng và Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm đến hạn theo quy định tại Hợp đồng này nhân với tỷ lệ % giữa Tỷ Giá vào ngày thực tế thanh toán trên Tỷ Giá Tham Chiếu.

Điều 4: Các phí dịch vụ khác

4.1 Đơn giá nước sạch

a) Đơn giá: 13.500 đồng/m³

Giá này là giá áp dụng từng thời điểm và là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thanh toán.

b) Thời điểm tính tiền sử dụng nước sạch: được áp dụng từ ngày Bên A lắp đặt đồng hồ và đầu nối nước cho Bên B. Chỉ số đo đếm của đồng hồ nước tại thời điểm đầu nối sẽ lập thành biên bản được đại diện Hai Bên kiểm tra và xác nhận, làm cơ sở cho việc tính khối lượng sử dụng nước hàng tháng.

c) Điều chỉnh giá: giá nước sạch trên sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi của Nhà nước về giá điện, phí khai thác và sử dụng tài nguyên, thay đổi chi phí về nguyên vật liệu hoặc các yếu tố khác làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

Trường hợp có sự điều chỉnh về giá nước, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 15 ngày. Việc điều chỉnh này được lập thành Phụ lục hợp đồng có xác nhận của Hai Bên làm cơ sở cho việc thanh toán.

d) Xác định khối lượng:

Khối lượng nước sạch sử dụng hàng tháng được xác định bằng mét khối (m³) theo chỉ số đo đếm của đồng hồ đo nước và hệ số (nếu có), do nhân viên của Bên A ghi vào các ngày (từ ngày 20 đến ngày 23 hàng tháng), có sự giám sát và xác nhận của Bên B.

Trường hợp công tơ đo đếm bị hỏng mà Bên A không ghi được khối lượng nước sử dụng, thì Bên A sẽ tính khối lượng nước sạch sử dụng trong tháng của Bên B bằng khối lượng nước bình quân của 3 tháng liền kề trước đó.

Trường hợp công tơ đo đếm sử dụng chưa đến 3 tháng bị hỏng mà Bên A không ghi được khối lượng nước sử dụng, thì Bên A sẽ tính khối lượng nước sạch sử dụng trong tháng của Bên B bằng khối lượng nước trung bình ngày của tháng liền kề trước đó nhân (x) với số ngày sử dụng trong tháng.

Khối lượng nước sạch sử dụng thực tế hàng tháng được đại diện Hai Bên xác nhận làm cơ sở cho việc thanh quyết toán.

- e) Chất lượng nước sạch do Bên A cung cấp cho Bên B phù hợp với tiêu chuẩn và quy định của Việt Nam về nước sạch.

4.2 Phí xử lý nước thải

4.2.1 Phí xử lý nước thải: 12.000 đồng/m³.

- Giá trên là giá áp dụng từng thời điểm và là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thanh toán.

4.2.2 Thời điểm tính Phí xử lý nước thải: Phí xử lý nước thải được tính cùng thời điểm tính tiền sử dụng nước sạch.

4.2.3 Điều chỉnh Phí xử lý nước thải: Phí xử lý nước thải trên sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi của Nhà nước về giá điện, phí xả nước thải vào nguồn nước, thay đổi chi phí về nguyên vật liệu hoặc các yếu tố khác làm ảnh hưởng đến giá thành xử lý nước thải.

Trường hợp có sự điều chỉnh về phí xử lý nước thải, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 15 ngày. Việc điều chỉnh này được lập thành Phụ lục hợp đồng có xác nhận của Hai Bên làm cơ sở cho việc thanh toán.

4.2.4 Xác định khối lượng nước thải:

Khối lượng nước thải được xác định bằng 80% khối lượng nước sạch sử dụng đầu vào của Bên B.

4.2.5 Xử lý sơ bộ nước thải:

- a) Bên B phải xử lý Nước thải nội bộ trong Nhà máy trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của Khu công nghiệp. Nước thải công nghiệp của Bên B sau khi xử lý nội bộ (sau đây gọi tắt là "Nước thải của Bên B") phải có thông số và nồng độ các chất thành phần nhỏ hơn hoặc bằng giá trị giới hạn quy định tại Phụ lục I đính kèm Hợp đồng này. Phụ lục I được Hai Bên xác nhận và là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này;

Bên A tiến hành thu gom và tiếp tục xử lý Nước thải của Bên B đảm bảo và phù hợp theo đúng các tiêu chuẩn Việt Nam về nước thải để thải ra trực tiếp môi trường;

Hệ thống nước thải của Bên B phải được xây dựng tách biệt với hệ thống nước mặt (nước mưa) trước khi đầu nối vào hệ thống nước thải chung của Bên A.

- b) Định kỳ hoặc đột xuất, Bên A sẽ tiến hành lấy mẫu Nước thải của Bên B để kiểm tra các thông số và nồng độ các chất thành phần Nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp.
- c) Trường hợp Nước thải của Bên B có thông số và nồng độ các chất thành phần lớn hơn giá trị giới hạn quy định tại Phụ lục I đính kèm Hợp đồng này, thì Bên A sẽ có thông báo bằng văn bản yêu cầu Bên B có biện pháp xử lý và khắc phục. Trong vòng một (01) tháng (30 ngày) kể từ ngày Bên A có văn bản thông báo, mà Nước thải của Bên B vẫn không đảm bảo theo các giới hạn quy định tại Phụ lục I, Bên A sẽ tiến hành ngừng cung cấp các dịch vụ cho Bên B.
- d) Trong các trường hợp kiểm tra, xét nghiệm Nước thải của Bên B mà kết quả có thông số và nồng độ các chất thành phần lớn hơn giá trị quy định của Khu công nghiệp thì Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các chi phí kiểm tra, xét nghiệm Nước thải của Bên B cho Bên A và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Bên A.
- e) Bên B tự chịu kinh phí và có trách nhiệm đầu nối Nước Thải của Bên B và xử lý theo Đánh giá tác động môi trường hoặc theo Biên bản cam kết môi trường, ngoài ra còn theo quy định của Khu công nghiệp trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung theo đúng quy định của Bên A tại khu công nghiệp. Trường hợp Bên B đầu nối Nước Thải của Bên B không đúng theo quy định của Bên A và xả thải vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp vượt mức quy định cho phép, Bên B phải khắc phục ngay theo yêu cầu của Bên A. Trường hợp Bên B không khắc phục đúng thời hạn yêu cầu của Bên A, Bên A sẽ dừng việc đầu nối và xử lý Nước Thải của Bên B và các dịch vụ của Khu công nghiệp đồng thời Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Bên A.

4.2.6 Quy định về đầu nối và thời điểm tính phí:

- Hai Bên thống nhất rằng ngay sau khi Bên B triển khai xây dựng trên lô đất thì Hai Bên sẽ phối hợp để thực hiện việc đầu nối hệ thống thoát nước thải của Bên B với hệ thống thoát nước thải chung của Bên A. Hệ thống nước thải của Bên B phải được xây dựng tách biệt với hệ thống nước mặt (nước mưa) trước khi đầu nối vào hệ thống nước thải chung của Bên A.
- Thời hạn đầu nối: Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc đầu nối hệ thống nước thải của Bên B với hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp trong là 30 ngày kể từ ngày nhà máy Bên B xây dựng hoàn thành.
- Thời điểm tính phí xử lý nước thải được tính từ thời điểm Bên B hoàn thành việc đầu nối hệ thống nước thải của Bên B với hệ thống thoát nước thải chung của Bên A.

4.3 Chất thải:

- Bên A chịu trách nhiệm thu gom và vận chuyển chất thải không nguy hại được thải ra từ sản xuất và sinh hoạt của Bên B (sau đây gọi tắt là "Chất thải") theo đơn

giả quy định tại từng thời điểm. Đơn giá đang áp dụng là 450.000 đồng/m³ (chưa bao gồm thuế VAT).

- Bên B có trách nhiệm ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ về việc thu gom và xử lý Chất thải với Bên A trước khi khởi công xây dựng dự án.

Điều 5: Thanh toán

5.1 Thời hạn thanh toán:

5.1.1 Tiền sử dụng nước sạch và phí xử lý nước thải: Bên B thanh toán dứt điểm tiền sử dụng nước sạch và phí xử lý nước thải hàng tháng cho Bên A trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của Bên A.

5.1.2 Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng: Bên B thanh toán cho Bên A Phí Sử Dụng Hạ Tầng trước khi Bên B thực hiện việc san lấp mặt bằng Lô đất và trong mọi trường hợp thời gian thanh toán không chậm hơn ngày 30/09/2023.

5.1.3 Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm: Bên B thanh toán cho Bên A Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm 01 năm một lần trong vòng 15 ngày đầu tháng một hàng năm.

5.2 Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền Việt Nam đồng và bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A tại:

+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên

+ Số tài khoản: 0591 000 398 588

+ Người thụ hưởng: Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên

5.3 Chế tài thanh toán:

Theo quy định của Hợp đồng và đến hạn thanh toán Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng, Tiền Phí Quản Lý và Bảo Dưỡng Hàng Năm, phí xử lý nước thải, tiền sử dụng nước sạch mà Bên B không thanh toán cho Bên A, Bên B phải chịu phạt và bồi thường cho Bên A số tiền tính bằng 0,05%/ngày cho số tiền chậm thanh toán và số ngày quá hạn thanh toán. Trong trường hợp này, Bên A có quyền tạm dừng việc cung cấp các dịch vụ hạ tầng cho đến khi Bên B thanh toán xong số tiền chậm thanh toán.

Điều 6: Trách nhiệm của Hai Bên

6.1 Trách nhiệm của Bên B:

6.1.1 Tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước Việt Nam, Điều lệ Khu công nghiệp Phố Nối A về quản lý đầu tư - xây dựng, quản lý đất đai và các lĩnh vực liên quan;

- 6.1.2 Trước khi xây dựng công trình, Bên B phải gửi hồ sơ xin phép xây dựng tới Ban quản lý các Khu công nghiệp Hưng Yên để xin cấp phép xây dựng công trình;
Sau khi được Ban quản lý các Khu công nghiệp Hưng Yên cấp phép xây dựng, Bên B phải gửi một (01) bộ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình, kèm Giấy phép xây dựng tới Bên A để kiểm tra và theo dõi trong quá trình xây dựng;
Nếu Bên B không thực hiện đúng các yêu cầu trên thì Bên B không được phép xây dựng công trình tại Khu công nghiệp;
- 6.1.3 Quá trình thi công xây dựng công trình và tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lô đất thuê, Bên B phải đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng cơ sở chung của Khu công nghiệp, nếu làm hư hỏng phải chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường;
Bên B phải đăng ký Nhà thầu thi công xây dựng công trình với Bên A. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm hướng dẫn Nhà thầu tuân thủ các quy định của Khu công nghiệp và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Nhà thầu của Bên B trong quá trình xây dựng;
- 6.1.4 Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và các tiêu chuẩn về Môi trường của Việt Nam;
- 6.1.5 Bên B không được khai thác nước ngầm trên diện tích đất thuê trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;
- 6.1.6 Bên B có trách nhiệm xây dựng hệ thống thoát nước thải và nước mưa riêng biệt trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp. Vị trí các điểm đầu nối thoát nước mưa và nước thải sẽ được thống nhất cụ thể trên thực địa phù hợp với quy hoạch của Khu công nghiệp và quy định của Bên A. Mọi chi phí đầu nối từ nhà máy của Bên B tới hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp sẽ do Bên B chịu;
- 6.1.7 Khi Bên B đầu nối hạ tầng kỹ thuật như: đường giao thông, thoát nước mưa, nước thải ... phải thoả thuận bằng văn bản với Bên A về vị trí các điểm đầu nối;
- 6.1.8 Bên B có trách nhiệm xử lý Nước thải trước khi thải ra hệ thống nước thải chung của Khu công nghiệp theo đúng quy định tại Hợp đồng này;
- 6.1.9 Bên B có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc chất lượng nước thải định kỳ theo quy định của pháp luật và gửi kết quả quan trắc định kỳ cho Bên A;
- 6.1.10 Thanh toán Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng, phí bảo dưỡng và sử dụng cơ sở hạ tầng, tiền sử dụng nước sạch, tiền phí xử lý nước thải cho Bên A theo đúng các quy định của Hợp đồng này.

Trường hợp Bên B có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại liên quan đến nghĩa vụ thanh toán của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn ở Tiền Phí Sử Dụng Hạ Tầng, phí quản lý và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, tiền sử dụng nước sạch, tiền phí

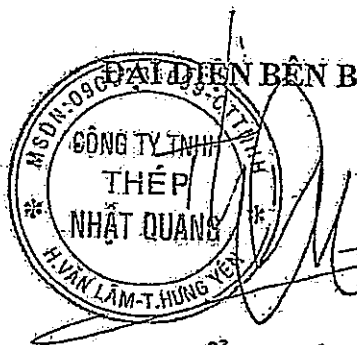
7.3

Hai Bên thống nhất rằng các thông báo, thông tin hoặc thư từ giao dịch được coi là đã nhận nếu gửi đến đúng địa chỉ của Bên kia và trong thời gian như sau:

- a) Vào ngày gửi thư trong trường hợp thư giao tận tay và có chữ ký của người nhận thông báo tại địa chỉ của Bên kia;
- b) Vào ngày bên gửi nhận được thông báo chuyển qua email thành công trong trường hợp gửi thông báo bằng email;
- c) Vào ngày đến theo dấu của Bưu điện hoặc của đơn vị chuyển phát nhanh trong trường hợp chuyển qua đường bưu điện hoặc qua đơn vị chuyển phát nhanh.

Điều 8: Điều khoản khác

- 8.1 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm và đầy đủ các điều khoản quy định trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, thay đổi phải kịp thời thông báo để cùng nhau giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu bên nào vi phạm Hợp đồng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho bên kia. Nếu Hai Bên không tự thỏa thuận giải quyết được thì cũng đưa ra Tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 8.2 Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này được lập thành phụ lục hợp đồng và có xác nhận của đại diện hợp pháp của Hai Bên.
- 8.3 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này và được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Nhật Cường



GIÁM ĐỐC
Hoàng Quang Việt

xử lý nước thải ...) hoặc các vướng mắc khác liên quan đến Hợp Đồng này thì trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các chi phí do theo thông báo của Bên A. Chi phí phát sinh (tăng hoặc giảm nếu có) sau khi giải quyết sẽ được Hai Bên đối trừ hoặc thanh toán vào kỳ tiếp theo.

6.2 Trách nhiệm của Bên A:

- 6.2.1 Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Bên B triển khai xây dựng công trình và tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Phố Nối A;
- 6.2.2 Bên A có trách nhiệm đảm bảo hạ tầng chung của khu công nghiệp được sử dụng bình thường;
- 6.2.3 Bên A có trách nhiệm thu gom và tiếp tục xử lý Nước thải của Bên B thải ra để đảm bảo và phù hợp theo các tiêu chuẩn Việt Nam về nước thải để thải trực tiếp ra môi trường;
- 6.2.4 Bên A có quyền ngừng việc cung cấp dịch vụ cho Bên B, khi Bên B vi phạm một trong các điều khoản của Hợp đồng này hoặc vi phạm các quy định của Khu Công nghiệp Phố Nối A;
- 6.2.5 Được thu tiền phí xử lý nước thải, tiền phí bảo dưỡng và sử dụng cơ sở hạ tầng của Bên B theo quy định của Hợp đồng.

Điều 7: THÔNG BÁO

- 7.1 Mọi thông báo hay thông tin nào khác do một Bên gửi cho Bên còn lại theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được thể hiện bằng văn bản hoặc gửi bằng thư cho bên kia theo địa chỉ ghi dưới đây:

Bên A: Công ty TNHH Phát Triển Hạ Tầng Khu Công Nghiệp Hòa Phát Hưng Yên

Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email: info_ip@hoaphat.com.vn

Điện thoại: +8424 3 976 3889

Bên B: Công ty TNHH Thép Nhật Quang

Địa chỉ: KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Email: nhatquangsteel@nqs.com.vn

Điện thoại: 0221.3990.550

- 7.2 Trường hợp một Bên có sự thay đổi thông tin khác với thông tin của Bên đó tại điều này thì Bên đó phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản về sự thay đổi này cho Bên còn lại. Bên còn lại sẽ được miễn trừ các trách nhiệm trong trường hợp không nhận được hoặc nhận được không kịp thời thông báo thay đổi từ Bên kia.

PHỤ LỤC I

**Bảng quy định các thông số và nồng độ các chất thành phần
nước thải công nghiệp của các Doanh nghiệp khi thải ra hệ thống thoát nước thải
chung của Khu công nghiệp Phố Mới A**

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	=	5,5 - 9
3	Màu	Pt/Co	50
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
5	COD	mg/l	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
7	Asen	mg/l	0,05
8	Thủy ngân	mg/l	0,005
9	Chì	mg/l	0,1
10	Cadimi	mg/l	0,05
11	Crom (VI)	mg/l	0,05
12	Crom (III)	mg/l	0,2
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,2
16	Mangan	mg/l	0,5
17	Sắt	mg/l	1
18	Tổng Xianua	mg/l	0,07
19	Tổng Phenol	mg/l	0,1
20	Tổng Dầu mỡ khoáng	mg/l	5
21	Sunfua	mg/l	0,2
22	Florua	mg/l	5
23	Amoni (tính theo Nitơ)	mg/l	5
24	Tổng nitơ	mg/l	20
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	4
26	Clorua	mg/l	500
27	Clo dư	mg/l	1
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,3
30	Tổng PCB	mg/l	0,003
31	Goliform	Vi khuẩn/100ml	3.000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày 02 tháng 02 năm 2017)

(điều chỉnh lần thứ tư: ngày 19 tháng 6 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công ty và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Thép Nhật Quang triển khai dự án "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 108/QĐ-UBND do UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh lần thứ ba ngày 08/10/2024 cho dự án "Mở rộng nhà máy thép công

nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 412/BC-STC ngày 13/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH THÉP NHẬT QUANG

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900234699 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 01/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/9/2024;

+ Địa chỉ trụ sở chính: KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật Thăng; chức danh: Tổng Giám đốc; sinh ngày: 11/3/1972; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 034072000096 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/11/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1, ngõ 77 Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: số 1, ngõ 77 Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Tên dự án: MỞ RỘNG NHÀ MÁY THÉP CÔNG NGHIỆP NHẬT QUANG GIAI ĐOẠN 3

3. Mục tiêu dự án: Cắt xẻ, định hình thép; Sản xuất ống hộp thép carbon; Sản xuất ống, hộp thép sơn, mạ kẽm (*Công ty chỉ được thực hiện các công đoạn sơn, mạ để phục vụ sản xuất, không kinh doanh thương mại hoạt động sơn mạ*).

4. Quy mô dự án:

- Diện tích đất sử dụng: tại khu đất có diện tích khoảng 90.641,4 m² (UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT309103 ngày 06/11/2019 và số DI 982894 ngày 22/2/2024).

- Công suất thiết kế: Cắt xẻ, định hình thép: 120.000 tấn/năm; ống, hộp thép carbon: 50.000 tấn/năm; Ống, hộp thép sơn, mạ kẽm: 25.000 tấn/năm.

5. Vốn đầu tư của dự án:

Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 600 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 150 tỷ đồng, chiếm 25% tổng vốn đầu tư. Nhà đầu tư báo cáo đã góp đủ vốn bằng tiền mặt để thực hiện dự án.

-Vốn vay: 450 tỷ đồng, chiếm 75% tổng vốn đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện vay vốn từ tổ chức tín dụng trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư điều chỉnh lần 03.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 02/02/2017.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án: kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư điều chỉnh lần 03 (ngày 08/10/2024) như sau:

- Tháng thứ 01 - tháng thứ 03: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý;
- Tháng thứ 04 - tháng thứ 33: Xây dựng các hạng mục công trình;
- Tháng thứ 34 - tháng thứ 36: Tiến hành lắp đặt trang thiết bị, đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhà đầu tư

- Thực hiện ký quỹ hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư;

- Sau khi dự án đầu tư được Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện huy động vốn theo tiến độ đã cam kết, triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, quy mô và tiến độ đã đăng ký;

- Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện việc gia hạn tiến độ sử dụng đất của dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và cam kết tại Văn bản số 16/CV-NQ ngày 22/8/2024;

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Nghiêm túc chấp hành Chỉ thị số 04/2009/CT-UBND ngày 31/3/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 16/2016/CT-UBND ngày 20/10/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu nhà đầu tư

ng nghiêm túc chấp hành các biện pháp về bảo vệ môi trường, đảm bảo thực hiện dự án đúng và đầy đủ các nội dung đăng ký tại hồ sơ dự án, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh khu vực nhà máy; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường cũng như dừng hoạt động của dự án nếu vi phạm. Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện dự án;

- Lập Hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh (nếu có) trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Xây dựng các hạng mục công trình theo đúng Đồ án quy hoạch Tổng mặt bằng, Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Khi triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo hành lang an toàn đường bộ; phù hợp với quy hoạch giao thông tại khu vực;

- Chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký đầu tư;

- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và tranh chấp giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh;

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nguồn nước sạch của các nhà máy sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn để phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của dự án. Nghiêm cấm việc tự ý khoan giếng khai thác, sử dụng nước và xả thải khi chưa thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng, phân tích chất lượng nước và được cấp phép theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp, quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án tại địa điểm đã đăng ký;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư, Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh

giá đầu tư; Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

- Việc thực hiện dự án đầu tư: dự án của nhà đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư 2020; khoản 10 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

2. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan:

a) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện việc đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường và các thủ tục khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành.

- Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng đất, tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

c) Sở Xây dựng

- Hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các thủ tục về xây dựng theo quy định về pháp luật xây dựng.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, UBND xã Lạc Hồng:

Thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án. Giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, xây dựng, tình hình sử dụng đất, việc tuân thủ quy hoạch... của nhà đầu tư theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý khi phát hiện sai phạm của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

đ) Các sở, ngành có liên quan.

Căn cứ chức năng quản lý ngành, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện dự án; giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh của nhà đầu tư theo chức năng, thẩm quyền được giao.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 02/02/2017 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 108/QĐ-UBND do UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh lần thứ ba ngày 08/10/2024 cho dự án “Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3” của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi Trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm; Chủ tịch UBND xã Lạc Hồng; Giám đốc Công ty TNHH Thép Nhật Quang và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Thép Nhật Quang và một bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận: ~~ST~~

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^V.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



HUNG YEN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YEN
Thời gian ký: 19/06/2025 11:39:42

Nguyễn Lê Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày 02 tháng 02 năm 2017)

(điều chỉnh lần thứ ba: ngày 08 tháng 10 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư 17/6/2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh cho dự án "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh khoản 8, Điều 1 tại Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 101/QĐ-UBND do UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh lần thứ hai ngày 30/11/2021 cho dự án "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm;



Căn cứ Công văn số 3151/UBND-TH ngày 08/12/2021 về việc đình chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 101/QĐ-UBND do UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh lần thứ hai ngày 30/11/2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2708/BC-SKHĐT ngày 23/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" đã được chấp thuận tại Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh với những nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Thông tin nhà đầu tư:

Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH THÉP NHẬT QUANG.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900234699 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 01/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2019.

2. Điều chỉnh Quy mô dự án:

Quy mô dự án: Cắt xẻ, định hình thép: 25.000 tấn/năm; ống, hộp thép carbon: 50.000 tấn/năm; ống, hộp inox trang trí và công nghiệp: 20.000 tấn/năm; thép lá cán nguội: 68.000 tấn/năm.

3. Điều chỉnh Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án:

Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 600 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 150 tỷ đồng, chiếm 25% tổng vốn đầu tư. Nhà đầu tư báo cáo đã góp đủ vốn bằng tiền mặt để thực hiện dự án.

- Vốn vay: 450 tỷ đồng, chiếm 75% tổng vốn đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện vay vốn từ tổ chức tín dụng trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư điều chỉnh lần 03.

4. Điều chỉnh Tiến độ thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án: Kể từ ngày dự án được cấp Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư điều chỉnh lần 03 như sau:

- Tháng thứ 01 - tháng thứ 03: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý;
- Tháng thứ 04 - tháng thứ 33: Xây dựng các hạng mục công trình;
- Tháng thứ 34 - tháng thứ 36: Tiến hành lắp đặt trang thiết bị, đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động.

5. Điều chỉnh Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Thực hiện ký quỹ hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư;
- Sau khi dự án đầu tư được Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện huy động vốn theo tiến độ đã cam kết, triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, quy mô và tiến độ đã đăng ký;
- Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện việc gia hạn tiến độ sử dụng đất của dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và cam kết tại Văn bản số 16/CV-NQ ngày 22/8/2024;
- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Yêu cầu nhà đầu tư nghiêm túc chấp hành các biện pháp về bảo vệ môi trường, đảm bảo thực hiện dự án đúng và đầy đủ các nội dung đăng ký tại hồ sơ dự án, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh khu vực dự án; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường cũng như dừng hoạt động của dự án nếu vi phạm. Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện dự án;
- Lập Hồ sơ thiết kế cơ sở trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Xây dựng các hạng mục công trình theo đúng Tổng mặt bằng quy hoạch xây dựng của dự án, Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Khi triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo hành lang an toàn đường bộ; phù hợp với quy hoạch giao thông tại khu vực;
- Chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký đầu tư;
- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và tranh chấp giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh;

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nguồn nước sạch của các nhà máy sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn để phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của dự án. Nghiêm cấm việc tự ý khoan giếng khai thác, sử dụng nước và xả thải khi chưa thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng, phân tích chất lượng nước và được cấp phép theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp, quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án tại địa điểm đã đăng ký;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư, Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

- Việc thực hiện dự án đầu tư: dự án của nhà đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư 2020;

- Việc sử dụng đất đai: đối với khu đất được giao, thuê để thực hiện dự án mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

6. Bổ sung trách nhiệm của các cơ quan nhà nước:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện việc đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường và các thủ tục khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành.



- Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng đất, tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

c) Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các thủ tục về xây dựng theo quy định về pháp luật xây dựng.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, UBND xã Lạc Hồng:

Thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án. Giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, xây dựng, tình hình sử dụng đất, việc tuân thủ quy hoạch... của nhà đầu tư theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý khi phát hiện sai phạm của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

đ) Các sở, ngành có liên quan:

Căn cứ chức năng quản lý ngành, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện dự án; giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh của nhà đầu tư theo chức năng, thẩm quyền được giao.

Điều 2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện Văn Lâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư của doanh nghiệp theo quy định; xử lý nghiêm các vi phạm hoặc báo cáo UBND tỉnh (trường hợp vượt thẩm quyền) để kịp thời xử lý.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh khoản 8, Điều 1 tại Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 101/QĐ-UBND của UBND tỉnh điều chỉnh lần thứ hai ngày 30/11/2021 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Văn bản này. Các nội dung khác tại Quyết định chủ trương đầu tư số 25/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh cho dự án "Mở rộng nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang giai đoạn 3" của Công ty TNHH Thép Nhật Quang trên địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm không thay đổi.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm; Chủ tịch UBND xã Lạc Hồng; Giám đốc Công ty TNHH Thép Nhật Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



3. Quyết định này được gửi cho Công ty TNHH Thép Nhật Quang, một bản được lưu tại UBND tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận: *MA*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^V.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



[Signature]
Nguyễn Lê Huy

